

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HS-ST.
Ngày 19/11/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn.

Ông Bùi Văn Cuôi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chung Hữu Toàn, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST- HS, ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim C, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1991, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1952 (chết) và bà Trương Thị Đ, sinh năm 1954; chồng tên Phạm Thành T, sinh năm 1992; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; anh, chị, em ruột có 05 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 05/6/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Phạm Thành T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

- Sơn Ngọc T1, sinh năm 2009. Vắng mặt không có lý do.

Người đại diện hợp pháp cho Sơn Ngọc T1: Chị Sơn Thị Sa Oan N1, sinh năm 1981. Cùng địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

- Anh Dương Thành N2, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không có lý do.

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,7585 gam được để trong túi niêm phong số 254/2024/M ghi ngày 04/6/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng P;

- Một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON màu vàng đen;

- Một túi niêm phong bên trong có tiền Việt Nam: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Kim C không có nghề nghiệp và đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, để có tiền tiêu xài, bị cáo nảy sinh ý định mua ma túy bán lại cho các đối tượng sử dụng ma túy để kiếm lời.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút sáng ngày 20/5/2024, bị cáo được một người bạn quen biết qua mạng xã hội facebook giới thiệu cho người thanh niên có facebook tên “M1” có bán ma túy nên bị cáo tự liên hệ với người thanh niên này hỏi mua 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) ma túy đá để bán lại kiếm lời thì người thanh niên này đồng ý bán. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, người thanh niên tên M1 điện thoại bằng mạng xã hội facebook cho bị cáo hẹn gặp nhau tại khu vực ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh để nhận ma túy.

Sau khi nghe điện thoại xong, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô chạy đến địa điểm nói trên, vào một con hẻm mà người thanh niên này hướng dẫn. Do trời tối, không có đèn đường, bị cáo không biết rõ địa chỉ cụ thể thì gặp người thanh niên có đeo khẩu trang. Người thanh niên này đưa cho bị cáo nhận một túi nylon có quần băng keo màu đen bên trong có ma túy và bị cáo đưa cho người thanh niên này nhận 3.000.000 đồng. Mua được chất ma túy, bị cáo cất giấu trong người rồi điều khiển xe về nhà tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Khi về đến nhà, bị cáo mở túi nylon có quần băng keo màu đen ra thấy bên trong có 15 (mười lăm) đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu có chứa ma túy đá (gồm 09 đoạn ống nhựa ngắn, mỗi đoạn có kích thước 01 x 2,8cm và 06 đoạn ống nhựa dài, mỗi đoạn có kích thước 01 x 3,9cm). Sau đó bị cáo cất giấu số ma túy vừa mua được vào một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON màu vàng đen để tại vị trí cây cột

gỗ cặp vách tol nhà sau của bị cáo, nếu có các đối tượng sử dụng ma túy đến hỏi mua thì bị cáo sẽ lấy bán.

Đối với 09 đoạn ống nhựa ngắn, bị cáo mua với giá 160.000 đồng, bị cáo bán lại với giá 200.000 đồng, thu lời 40.000 đồng/tép ma túy. Đối với 06 đoạn ống nhựa dài, bị cáo mua với giá 260.000 đồng, bị cáo bán lại với giá 300.000 đồng, thu lời 40.000 đồng/tép ma túy. Nếu bán hết số ma túy này bị cáo sẽ lời được 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

Từ ngày 21/5/2024 đến thời điểm bị phát hiện ngày 28/5/2024 bị cáo đã bán được 09 tép ma túy (gồm 04 tép ma túy giá 300.000 đồng và 05 tép ma túy giá 200.000 đồng) cho khoảng 05 – 06 người thu được số tiền lời 360.000 đồng, số tiền này bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Mỗi lần bị cáo bán ma túy cho một người, mỗi người mua từ một đến hai tép, bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể của những người này. Trong ngày 28/5/2024 bị cáo Nguyễn Thị Kim C tiếp tục đã bán ma túy cho 02 người, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 08 giờ ngày 28/5/2024 bị cáo đang ở nhà thì Sơn Ngọc T1, sinh năm 2009, nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến gặp bị cáo và hỏi mua 300.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý bán và đi đến cây cột gỗ cặp vách tol nhà sau lấy trong vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON màu vàng đen ra một tép ma túy đưa cho T1, T1 trả cho bị cáo nhận số tiền 300.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* Vào khoảng 15 giờ ngày 28/5/2024, bị cáo đang ở nhà thì có một người thanh niên tên Dương Thành N2, sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh chạy xe đến nhà bị cáo hỏi mua 200.000 đồng tiền ma túy, bị cáo đồng ý bán và đi đến vị trí cây cột gỗ cặp vách tol nhà sau của bị cáo, lấy trong vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON màu vàng đen ra một tép ma túy đưa cho N2, N2 trả cho bị cáo nhận số tiền 200.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, N2 điều khiển xe đến một quán nước giải khát không tên tại ấp T, xã T, huyện C để sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện mời làm việc. Quá trình làm việc, N2 khai nhận nguồn ma túy có được để sử dụng là mua của bị cáo Nguyễn Thị Kim C.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo thì phát hiện tại vị trí cây cột gỗ cặp vách tol nhà sau của bị cáo có cất giấu một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON màu vàng đen, bên trong có 06 đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu, có chứa tinh thể rắn nghi là chất ma túy. Cơ quan điều tra tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong để phục vụ giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 254/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 06 (sáu) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng 0,7803 gam.

Quá trình làm việc, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngày 05/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Nguyễn Thị Kim C về tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng

biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo (do bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi) để phục vụ công tác điều tra.

Vật chứng đã xử lý:

- Ngày 28/5/2024 Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim C, tạm giữ trên người bị cáo số tiền 7.120.000 đồng. Quá trình điều tra chứng minh số tiền 6.620.000 đồng là tiền của anh Phạm Thành T (chồng bị cáo) đưa bị cáo để lo sinh hoạt gia đình, không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền này cho bị cáo. Hiện tạm giữ số tiền 500.000 đồng do bị cáo bán ma túy vào ngày 28/5/2024.

Đối với Sơn Ngọc T1 và Dương Thành N2 có hành vi mua chất ma túy từ bị cáo mục đích để sử dụng. Kết quả kiểm tra chất ma túy trong cơ thể, T1 và N2 đều dương tính với chất ma túy (loại Methamphetamine), Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Thành N2 số tiền 1.500.000 đồng và phạt cảnh cáo đối với Sơn Ngọc T1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với người thanh niên bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không rõ họ tên địa chỉ cụ thể nên không thể mời làm việc được, khi nào mời làm việc được có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS-HS, ngày 25/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim C khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả. Bị cáo thống nhất bản kết luận giám định số 254/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T. Các tờ tường trình, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Nguyễn Văn Đ1 đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C từ 07 năm đến 08 năm tù. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim C nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã 02 lần thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” cho anh Sơn Ngọc T1 và Dương Thành N2 là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim C khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Do không có việc làm và cần tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 20/5/2024, bị cáo Nguyễn Thị Kim C đã mua 3.000.000 đồng chất ma túy từ một người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ tại huyện C, tỉnh Trà Vinh, sau đó đem về nhà tại ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh cất giấu nhằm mục đích bán lại cho một số đối tượng sử dụng ma túy để kiếm lời.

Từ ngày 21/5/2024 đến ngày 27/5/2024, tại nhà của bị cáo thuộc ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã bán được 07 tép ma túy đá cho 05 – 06 người, thu lời bất chính số tiền 280.000 đồng. Vào ngày 28/5/2024 bị cáo Nguyễn Thị Kim C tiếp tục đã bán ma túy cho 02 người, cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào khoảng 08 giờ ngày 28/5/2024 bị cáo đang ở nhà thì Sơn Ngọc T1, sinh năm 2009, nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến gặp bị cáo và hỏi mua 300.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý bán và đi đến cây cột gỗ cặp vách tol nhà sau của bị cáo, lấy trong vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON màu vàng đen ra một tép ma túy đưa cho T1, T1 trả cho bị cáo nhận số tiền 300.000 đồng.

- *Lần thứ hai:* Vào khoảng 15 giờ ngày 28/5/2024, bị cáo đang ở nhà thì có một người thanh niên tên Dương Thành N2, sinh năm 1995, nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh chạy xe đến nhà bị cáo hỏi mua 200.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý bán và đi đến vị trí cây cột gỗ cặp vách tol nhà sau của bị cáo, lấy trong vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON màu vàng đen ra một tép ma túy đưa cho N2, N2 trả cho bị cáo nhận số tiền 200.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ ngày 28/5/2024, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo thu giữ 06 đoạn ống nhựa được hàn kín 02 đầu được gửi đi giám định. Tại bản kết luận giám định số 254/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Tinh thể rắn màu trắng chứa trong 06 (sáu) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng 0,7803 gam.

Từ những chứng cứ, căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác

phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm chế độ quản lý nhà nước về ma túy, ma túy là chất độc hại, chất gây nghiện, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đồng thời phát sinh nhiều loại tội phạm khác, do đó mọi hành vi Mua bán trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nghiêm khắc. Bị cáo nhận thức và biết rõ những tác hại trực tiếp do ma túy gây ra đối với bản thân, gia đình và xã hội, vì muốn có tiền chi tiêu trong gia đình, bị cáo 02 lần bán chất ma túy cho anh T1 và anh N2 như đã nêu trên, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người thân bị cáo có công cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức và biết được hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với thủ đoạn hết sức tinh vi, nhằm trốn tránh sự kiểm soát của các cơ quan chức năng, làm ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Vào ngày 28/5/2024 bị cáo Nguyễn Thị Kim C đã 02 lần bán chất ma túy cho 02 người mua là anh Sơn Ngọc T1 và anh Dương Thành N2 là thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng: Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,7585 gam được để trong túi niêm phong số 254/2024/M ghi ngày 04/6/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng P; Một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON màu vàng đen; Đây là chất ma túy, cấm lưu hành, Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng: Một túi niêm phong bên trong có tiền Việt Nam: 500.000 đồng. Đây là số tiền bị cáo bán ma túy cho T1 và N2 mà có được, ngoài ra trước đó từ ngày 21/5/2024 – 27/5/2024 bị cáo bán 07 tép ma túy cho 5 -6 người, số tiền thu lợi bất chính là 280.000 đồng, số tiền này bị cáo chưa giao nộp. Xét thấy các khoản

tiền này đều là số tiền thu lợi bất chính. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu các khoản tiền này để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim C có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng.

[4]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng, số tiền thu lợi bất chính và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Thị Kim C đi chấp hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: Tinh thể rắn màu trắng (sau giám định) có khối lượng 0,7585 gam được để trong túi niêm phong số 254/2024/M ghi ngày 04/6/2024 với hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG K - CÔNG AN TỈNH TRÀ VINH và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng P; Một vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON màu vàng đen;

- Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Một túi niêm phong bên trong có tiền Việt Nam: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim C nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim C có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm